

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2025/HS-PT
Ngày 20 – 8 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Cúc;

Ông Dương Tuấn Vinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 385/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Trần Thanh T1. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Thanh T1, sinh ngày 02/7/1980 tại Cần Thơ. Nơi cư trú: số 219/RC, tổ I, khu vực Bình Thường A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ (nay là phường L, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B (chết) và bà Bùi Thị H, sinh năm 1950; có vợ là Nguyễn Thị B1, sinh năm 1980; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

(Những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không tiến hành triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Đ là bạn chơi chung với Lê Hải D, Đỗ Quang S, Phạm Trí N, Tạ Ngô Trung N1, Nhan Trọng T2, Võ Trường V, Nguyễn Trí H1, Lê Quang V1, Nguyễn Hoàng K, Phạm Thái T3, Trần Minh B2, Huỳnh Ngọc Q, Thái Hữu P, Trần Trọng T4, Trần Ngọc Khả Q1, Trần Vũ L, Nguyễn Thanh S1, Đặng Nhật Q2, Trần Công M, Mã Hoàng K1, Lê Thanh G, Lý Gia B3.

Do Nguyễn Thành Đ và Lê Quốc Đ1 có mâu thuẫn với nhau nên khoảng 22 giờ ngày 01/6/2023, Đ1 nhắn tin qua M1 hẹn với Đ đánh nhau tại khu vực cầu B thuộc khu V, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ, Đ đồng ý. Đồng rủ Võ Trường V, Nguyễn Trí H1, Lê Hải D, Phạm Trí N, Nhan Trọng T2, Đặng Nhật Q2, Thái Hữu P, Trần Trọng T4, Nguyễn Hoàng K cùng với Đ đi đánh Đ1 thì tất cả đều đồng ý. Khi đi, Đ có mang theo 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại, dạng súng rulo cùng 06 viên đạn rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực cầu B. Tại đây, khi thấy nhóm của Đ1, Đ dùng súng bắn chỉ thiên một phát nên nhóm của Đ1 bỏ chạy, thấy vậy nhóm của Đ giải tán đi về.

Đến khoảng 18 giờ ngày 02/6/2023, Đ1 tiếp tục gọi điện thoại rủ Đ đánh nhau tại khu dân cư N thuộc phường H, quận C, thành phố Cần Thơ, Đ đồng ý. Sau đó, Đ cùng với Nguyễn Trí H1, Võ Trường V, Đỗ Quang S, Lê Quang V1 cùng đến nhà trọ của Trần Tuấn H2 tại hẻm A, liên tổ A - 20, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ để uống bia. Tại đây, Đ tiếp tục nhận được tin nhắn của Đ1 hẹn đối địa điểm đánh nhau tại cầu B, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ vào lúc 23 giờ 30 phút, Đ đồng ý. Khi nhận được tin nhắn, Đ chụp hình đoạn tin nhắn hẹn đánh nhau của Đ1 rồi đưa lên nhóm chat Facebook có tên “AK-RR” để cho mọi người trong nhóm của Đ cùng biết.

Sau khi hẹn đánh nhau với Đ1, Đ điện thoại rủ Lê Hải D, Phạm Trí N, Nhan Trọng T2, Đặng Nhật Q2, Nguyễn Hoàng K, Mã Hoàng K1, Lý Gia B3, Lê Thanh G cùng với Đ đi đánh Đ1, tất cả đều đồng ý. Do sợ nhóm của Đ1 nhiều người hơn nên Võ Trường V rủ thêm Phạm Thái T3, Nguyễn Hoàng K rủ Trương Minh T5 và T5 rủ thêm Trần Minh B2 cùng nhóm của Đ đi đánh nhau với Đ1, tất cả đều đồng ý. Để có hung khí đi đánh nhau, V đến nhà Q3 (chưa rõ nhân thân) ở đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ để lấy 01 (một) khẩu súng ngắn, dạng rulo, ổ đạn quay bên trong có 06 viên đạn và một con dao tự chế rồi trở về nhà trọ của H2 để cùng tập trung với nhóm của Đ. Riêng K đến nhà Võ Minh N2 (sinh năm 2008) lấy 01 (một) cây dao tự chế rồi chở T5 đến nhà trọ của Trần Minh B2 để đón B2. Khi đến nơi, B2 đã cầm sẵn một cây dao dạng lưỡi lê súng AK bằng kim loại dài 60 cm trên tay và điều khiển xe mô tô biển số 65P1 - 9195 chạy theo xe của K về nhà của Từ Đăng Khôi tại đường số A, khu dân cư T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ để giấu hung khí và chờ đến giờ đi đánh nhau.

Đến khoảng 20 giờ ngày 02/6/2023, Đ tiếp tục điện thoại rủ D, N, T2 cùng Đ đi đánh nhau với Đ1 và hẹn gặp ở ngã ba giao lộ N - T thuộc phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, tất cả đồng ý. Sau đó, D, N, T2 cùng đến quán C thuộc xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ để đợi đến giờ đi đánh nhau. Khi đi, D có mang theo 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại, dạng súng rulo, ổ đạn quay và 03 (ba) viên đạn để làm hung khí.

Sau đó, Đ tiếp tục điện thoại rủ Đặng Nhật Q2 cùng với Đ đi đánh nhau với nhóm của Đ1, nhưng Q2 không nghe máy. Sau đó, thấy cuộc gọi nhờ từ Đông nên Q2 điện thoại cho N thì biết được Đ điện thoại cho Q2 để đi đánh nhau và N kêu Q2 đi ra quán C để cùng đi đánh nhau, Q2 đồng ý. Lúc này, Q2 đang ở tiệm trò chơi “Thế giới game Galaxy” tại thị trấn P, huyện P, thành phố Cần Thơ cùng với Trần Công M, Trần Trọng T4 và Thái Hữu P nên Q2 rủ M, T4, P cùng đi ra quán cà phê Thiên D1 để cùng Đ đi đánh nhau với nhóm của Đ1 thì M, T4, P đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Q2, P điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở T4 (xe của M và P đã bán cho người khác không rõ nhân thân). Trên đường đi Tín kêu P ghé cửa hàng tạp hóa ven đường (không rõ địa chỉ) lấy 01 (một) thùng vỏ chai bia để làm hung khí đánh nhau. Sau đó, nhóm Q2, M, T4, P đến quán cà phê Thiên D1 tập hợp với D, N và T2.

Đến khoảng 22 giờ ngày 02/6/2023, Đ tiếp tục điện thoại rủ Mã Hoàng K1, Lê Thanh G, Lý Gia B3 cùng Đ đi đánh nhau với Đ1 thì G, K1 và B3 đồng ý. Sau đó, K1, G và B3 liên hệ với nhau qua Facebook để chuẩn bị hung khí và hẹn gặp nhau để cùng đi chung. K1 điều khiển xe mô tô biển số 65B2-308.29 đến đón G, Giàu chuẩn bị 01 (một) cây kiếm dài 80 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng đã rỉ sét, cán bằng nhựa cuốn băng keo màu đen làm hung khí. Sau đó, K1 chở G đến uống cà phê gần nhà thông tin khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ ngồi chờ B3. Sau đó, B3 điều khiển xe mô tô 95B1-930.44 đi một mình và mang theo một con dao tự chế đến gặp K1 và G để cùng đi đánh nhau.

Đối với Lê Quốc Đ1, khi Đ đồng ý đánh nhau tại cầu B, đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ thì Đ1 liên hệ, tập hợp các đối tượng Huỳnh Minh M2, Lê Thiện Thu L1, Nguyễn Ngọc T6, Cao Văn Đ2, Nguyễn Minh Đ3, Nguyễn Tấn Đ4, Nguyễn Ngọc T7, Nguyễn Trung H3 đến quán C1 tại số B đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Tại đây, M2, L1, Nguyễn Minh Đ3 biết Đ1 hẹn đánh nhau với Đ tại cầu B B4 nên M2 và L1 đi chuẩn bị hung khí để đánh nhau. Sau đó, L1 điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở M2 đến gặp đối tượng tên T10 (không rõ nhân thân) ở khu vực bờ hồ X thuộc phường A, quận N, thành phố Cần Thơ để lấy một con dao tự chế (không rõ đặc điểm do không thu hồi được). Sau khi lấy hung khí, L1 chở M2 quay lại quán E và giấu con dao tự chế ở bãi đất trống kế bên hông quán C1. Tiếp đó, L1 kêu Nguyễn Minh Đ3 điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở L1 đến bờ kè cầu C để lấy thêm một con dao tự chế (không rõ đặc điểm do không thu hồi được) đã giấu sẵn từ trước để làm hung khí đánh nhau, rồi tiếp tục cất giấu hung khí tại bãi đất trống kế bên hông quán C2 tại đường T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ rồi quay lại quán C1. Sau đó, L1 tiếp tục chở M2 đi lấy thêm 05 vỏ chai bia nhãn hiệu LARUE để làm bom xăng rồi quay lại quán cà phê E cất giấu ở bãi đất trống kế bên hông quán C1.

Đến khoảng 23 giờ ngày 02/6/2023, Đ3 (không rõ nhân thân) nhắn tin cho Phạm Thái T3 biết nhóm của Đ1 đang có mặt tại quán C1 nên T3 thông báo cho Đ biết. Sau khi biết nhóm của Đ1 đang ở quán C1, nhằm mục đích đánh bắt ngờ nên Đ kêu tất cả mọi người gồm có: Nguyễn Trí H1, Võ Trường V, Lê Quang V1, Phạm Thái T3, Đỗ Quang S, Tạ Ngô Trung N1, Huỳnh Ngọc Q đến quán cà phê E đánh nhau với Đ1, được mọi người đồng ý. Khi đi, H1 điều khiển xe mô tô

65B1-708.73 chở V ngồi sau cầm súng và một con dao tự chế; V1 điều khiển mô tô 95E1-364.74 chở Đ ngồi sau trên tay cầm súng và 01 (một) con dao tự chế (không rõ đặc điểm do không thu hồi được); T3 điều khiển xe mô tô không rõ biển số (không thu hồi được) chở Đỗ Quang S ngồi sau cầm dao tự chế có cán bằng kim loại quấn dây vải màu xám, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 70 cm. Riêng Tạ Ngô Trung N1 và Huỳnh Ngọc Q không có hung khí nên N1 điều khiển xe mô tô 65B1-393.10 đến nhà của Từ Đ để lấy hung khí đi đánh nhau khi đến nơi thì gặp T5, B2, Nguyễn Hoàng K, H3, D2. Lúc này, Q cầm cây dao tự chế (không rõ đặc điểm do không thu hồi được), lên ngồi sau xe mô tô biển số 65B1-393.10 do N1 điều khiển và kêu mọi người đi đánh nhau. Khi đi, Nguyễn Hoàng K điều khiển xe mô tô 65K1-359.45 chở B2 cầm dao tự chế dạng lưỡi lê súng AK thì T5 đòi lên xe cùng đi đánh nhau nhưng Nguyễn Hoàng K không đồng ý do sợ chở ba bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện nên T5 ở nhà. Sau đó, tất cả điều khiển xe đến ngã ba G đường N - Trần Hoàng N3 để chờ nhóm của D từ trong huyện P đi ra.

Đối với nhóm của Lê Hải D khi đi, N điều khiển xe mô tô 65G1-413.10 chở D ngồi sau có mang theo súng; T2 điều khiển xe mô tô 67K1-617.54 đi một mình; P điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T4 ngồi sau trên tay có cầm 06 (sáu) vỏ chai bia; M điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Q2, tất cả đi từ quán C thuộc xã M, huyện P đến ngã ba G đường N - Trần Hoàng N3 để tập hợp với nhóm của Đ. Khi đến đoạn đường gần Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thì N kêu T4 ném bỏ 06 (sáu) vỏ chai bia lại rồi tiếp tục đi cùng với N, D, T2 đến địa điểm hẹn gặp Đ. Trên đường đi, do xe của Q2 hết xăng nên Q2 mượn 20.000 đồng của P rồi cùng với M ghé đổ xăng tại Cây xăng ngay ngã tư giao nhau giữa đường N - đường H.

Sau đó, P tiếp tục điều khiển xe chở Tín theo sau nhóm của N, D, T2 gặp Đ. Tại đây, Đ kêu mọi người đi đến quán cà phê E để đánh nhau với nhóm của Đ1 thì tất cả cùng điều khiển xe về hướng quán C1. Lúc này, V có đưa cho T2 con dao tự chế để làm hung khí đánh nhau. Trong lúc đó, nhóm của K1, G và B3 cũng di chuyển từ hướng cầu C đến địa điểm đánh nhau. Trên đường đi Giàu có điện thoại cho Đ hỏi ở đâu đến đánh tiếp thì Đ kêu nhóm của G đến quán C1 trên đường T Đồng thời, Đ dặn nhóm của G khi đến quán thì bật xi nhan đèn xe mô tô để nhận biết.

Khi nhóm của Đ đến đối diện cà phê E thì Đ hô lớn lên “nó kia” rồi xuống xe, Đ cầm khẩu súng trên tay phải đi vào quán C1 lớn “mày đâu” rồi bắn một phát chỉ thiên. Thấy M2 và L1 đang bên hông quán làm bom xăng thì Đ bắn một phát chỉ thiên nên M2 và L1 bỏ chạy vào đường X, phường A, quận N thì bị nhóm của Đ đuổi theo. Trên đường đuổi, Dương cầm súng bắn thẳng một phát về hướng của M2 và L1. Do không đuổi kịp nên nhóm của Đ quay lại quán C1 để tìm Đ1. Đ1 đi từ phía trong quán bước ra ngoài tới giữa quán thì la lớn lên “Tao Phúc Đ5 nè”. Lúc này, H1 xông vào cầm nón bảo hiểm màu trắng chọi về hướng của Đ5 nhưng không trúng, Đ5 cầm ghế gỗ trong quán chọi lại H1 nhưng không trúng. H1 tiếp tục lấy nón bảo hiểm của khách đang uống nước chọi trúng vào người Đ5, Đ5 chạy vào góc nhà vệ sinh phía trong quán cầm ghế gỗ của quán lên đỡ. Thấy vậy,

Đ, V và Dương cầm súng đi vào quán chĩa thẳng về phía Đ5 bắn nhiều phát. Đồng bắn 02 phát, D bắn 02 phát, V bắn 03 phát. Trong đó có 01 (một) phát trúng vào cánh tay phải của Đ5. Còn T4 cầm ly thủy tinh chọi về hướng của Đ5, B2 và T2 cầm dao tự chế, ly, nón bảo hiểm tham gia đánh nhau với Đ5. Sau đó, có người trong quán hô “Công an tới” thì nhóm của Đ lên xe bỏ trốn.

Riêng nhóm của G, B3, K1 đến sau thấy không có ai nên gọi điện cho Đ thì Đ thông báo đã đánh nhau xong, kêu đi về nên G, B3, K1 bỏ đi về, trên đường về G ném bỏ cây dao tự chế trong hẻm D, đường N, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Còn Đặng Nhật Q2 và Trần Công M khi đi đến đầu đường T thì gặp T4, T4 kêu M và Q2 đi về do đã đánh nhau xong.

Sau khi gây án xong, V1 điều khiển xe chở Đ đến nhà Trần Ngọc Khả Q1 (bạn gái Đ) tại cầu Ấ, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ để đưa cho Khả Q1 cất giấu một khẩu súng ngắn bằng kim loại, dạng súng rulo, ổ đạn quay. Một lúc sau, Đ điện thoại cho Q1 nói “Em giữ lại rồi sáng đem trả cho anh S”. Đến chiều ngày 03/6/2023, Q1 nhắn tin cho B3 đến chở Q1 đi trả cho Nguyễn Thanh S1 nhưng B3 đang chở H1 bỏ trốn tại thị trấn K, huyện P, tỉnh Hậu Giang nên Q1 nhắn tin nhờ K1 đến chở đi trả súng cho Nguyễn Thanh S1. Một lúc sau, K1 điều khiển xe mô tô 65B2-308.29 chở Q1 đi đến hẻm L tổ A, cạnh cầu R, đường N gặp Nguyễn Thanh S1 và người tên T9 (chưa rõ nhân thân lai lịch) đưa khẩu súng cho S1. Sau khi đưa súng cho S1, K1 chở Q1 đi lấy lại cây kiếm tự chế mà G bỏ lại trong hẻm D. Sau đó, K1 chở Q1 ngồi sau cầm cây kiếm tự chế mang về nhà Q1 cất giữ bên hông nhà đến tối cùng ngày thì Q1 kêu Lê Phúc T8 đến nhà của Q1 lấy cây kiếm đem về nhà cất giữ. Đến ngày 01/3/2024, Lê Phúc T8 đem cây kiếm giao nộp Cơ quan điều tra.

Sau khi nhận khẩu súng từ Q1, T9 (chưa rõ nhân thân) điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Nguyễn Thanh S1 mang khẩu súng cất giấu tại nhà anh rể tên Phan Hoàng T9 tại số I, ấp I, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Đến ngày 04/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N tiến hành khám xét thu giữ 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, dạng súng rulo, ổ đạn quay, nòng súng có chữ “SMITH&WESSON”, ốp báng màu đen có chữ “ZP5, 02 (hai) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, 03 (ba) viên đạn kim loại màu vàng và 01 (một) đầu đạn màu đen (Bút lục 199 - 200).

Riêng đối với D, trên đường bỏ chạy thì D đưa khẩu súng gây án cho N giữ để mang về nhà cất giấu. Sau đó, N gọi điện thoại cho L đến nhà của N lấy súng mang đi cất giấu. Sáng ngày 03/6/2023, L điều khiển xe mô tô Exciter không rõ biển số một mình đến nhà N để lấy khẩu súng mang về nhà số 219/RC khu vực Bình Thường A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ cất giấu trong tủ quần áo. Trong quá trình cất giữ súng tại nhà, ông Trần Thanh T1 là cha ruột của L biết. Sau đó, ông T1 lấy khẩu súng đem đi cất giữ dưới bàn thờ ông thần tài. Đến ngày 08/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở thu giữ 01 (một) khẩu súng, kiểu dáng rulo, có ổ xoay, cán súng bằng nhựa màu đen (Bút lục 193 - 194).

Đối với Võ Trường V, sau khi gây án thì bỏ trốn về nhà cất giấu 03 (ba) viên đạn bằng kim loại, đầu đạn màu đen trên đầu tủ trong phòng ngủ, còn khẩu súng thì V mang theo trên người rồi đón xe honda khách đi từ thành phố Cần Thơ qua tỉnh Vĩnh Long để đón xe khách đi Thành phố Hồ Chí Minh bỏ trốn. Trên đường đi, đến cầu C thì quăng bỏ khẩu súng xuống sông H nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với Đỗ Quang S, ngày 03/6/2023, S gọi điện thoại cho Lâm Thái T10 điều khiển xe đến nhà trọ của Trần Tuấn H2 để chở S về nhà của S lấy quần áo để bỏ trốn. Trên đường đi, S có kể cho T10 biết việc S, Nguyễn Thành Đ cùng đồng bọn sử dụng súng bắn vào nhóm của Đ5 vào tối ngày 02/6/2023 tại quán C1. Sau đó, S kêu T10 điều khiển xe đến nhà của Nguyễn Trí H1 để cùng bỏ trốn. Sau đó, Lý Gia B3 điều khiển xe mô tô biển số 95B1-930.44 đến nhà của Nguyễn Trí H1 để chở H1 đi bỏ trốn. Khi đi, Nguyễn Trí H1 điều khiển xe mô tô chở Lý Gia B3, Đỗ Quang S điều khiển xe chở Lâm Thái T10 bỏ trốn tại tỉnh Hậu Giang.

Lê Quốc Đ1 sau khi bị nhóm Đ bắn trúng thì tự đến Bệnh viện Đ6 điều trị từ ngày 07/6/2026 đến ngày 13/6/2023 thì xuất viện. Còn Huỳnh Minh M2 do vết thương nhẹ nên không đi điều trị thương tích.

Sau khi sự việc xảy ra ông Nguyễn Văn Khánh H4 (chủ quán C1) đi trình báo Cơ quan Công an phường A, quận N biết sự việc.

Ngày 06/6/2023, Nguyễn Thành Đ, Đỗ Quang S đến đầu thú tại Công an quận N, thành phố Cần Thơ. Ngày 08/6/2023, Phạm Trí N đến đầu thú tại Công an quận N, thành phố Cần Thơ. Ngày 08/6/2023, Nhan Trọng T2 bị bắt trong trường hợp khẩn cấp. Ngày 10/6/2023, Tạ Ngô Trung N1 bị bắt trong trường hợp khẩn cấp. Ngày 13/11/2023, Nguyễn Trí H1, Lê Quang V1, Nguyễn Thanh S1, Trần Ngọc Khả Q1 bị bắt tạm giam. Ngày 17/01/2024, Nguyễn Hoàng K, Phạm Thái T3, Trần Minh B2, Trần Vũ L bị bắt tạm giam. Ngày 04/3/2024, Võ Trường V bị bắt trong trường hợp truy nã. Ngày 14/5/2024, Thái Hữu P bị bắt tạm giam.

Vật chứng đã thu giữ:

- 01 (Một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, dạng súng rulo, ổ đạn quay, nòng súng có chữ “SMITH&WESSON”, ốp báng màu đen có chữ “ZP5, 02 (hai) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng;

- 01 (Một) khẩu súng, kiểu dáng rulo, có ổ xoay, cán súng bằng nhựa màu đen, có chữ “ZP5”, thân súng bằng kim loại màu trắng bạc có chữ “SMITH&WESSON”.

- 06 (Sáu) viên đạn;

- 04 (Bốn) vỏ đạn hình trụ tròn bằng kim loại màu vàng;

- 03 (Ba) miếng kim loại màu vàng;

- 01 (Một) đầu đạn bằng kim loại;

- 01 (Một) miếng kim loại màu đen;

- 02 (Hai) đoạn video liên quan đến vụ án thu giữ tại hiện trường.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có số IMEI: 356418112158831 tạm giữ của Trần Vũ L.

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng có số IMEI: 356572085555280 tạm giữ của Trần Trọng T4.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 có số IMEI: 356560104955680 tạm giữ của Lê Thanh G.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu xanh có số IMEI: 350742135614181 tạm giữ của Nguyễn Thanh S1.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu đen có số IMEI: 35088874404033832 tạm giữ của Lý Gia B3.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng có số IMEI: 352980093976212 tạm giữ của Trần Ngọc Khả Q1.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh có số IMEI: 864588049161655 tạm giữ của Thái Hữu P.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng có số IMEI: 350293724494148 tạm giữ của Nguyễn Hoàng K.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax có số IMEI: 350141781508435 tạm giữ của Mã Hoàng K1.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng Gold có số IMEI: 357203091520089 tạm giữ của Nguyễn Trí H1.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 có số IMEI: 355926057556661 tạm giữ của Phạm Trí N.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus có số IMEI: 354831090693078 tạm giữ của Phạm Trí N.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu xanh có số IMEI: 356682114994192 tạm giữ của Nguyễn Thành Đ.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 có số IMEI: 355325639191990 tạm giữ của Lê Phúc T8.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu vàng Gold có số IMEI: 357307092864212 tạm giữ của Lê Hải D.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh có số IMEI: 359471103665139 tạm giữ của Nhan Trọng T2.
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh có số IMEI: 357014740595384 tạm giữ của Nguyễn Hoàng K.
- 01 (Một) dao tự chế có cán bằng kim loại quần dây vải màu xám, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 70 cm do Công an phường A, quận N thu giữ do Đỗ Quang S sử dụng.
- 01 (Một) áo khoác tay dài, màu đen của Lê Hải D.
- 01 (Một) quần jean ngắn, màu trắng xanh của Lê Hải D.
- 02 (Hai) nón bảo hiểm bị bể, thu tại hiện trường.
- 01 (Một) ghế gỗ có dựa lưng màu vàng bị gãy một bên lưng tựa, thu tại hiện trường.

- 01 (Một) ghế gỗ có dựa lưng màu vàng bị gãy hai bên lưng tựa, thu tại hiện trường.

- 01 (Một) ghế gỗ có dựa lưng màu vàng bị gãy một bên lưng tựa, thu tại hiện trường.

- 05 (Năm) vỏ chai bia hiệu Larue, thu tại hiện trường.

- 01 (Một) áo khoác jean tay dài màu xanh, phía trước có hai túi áo, nút áo bằng kim loại hình tròn màu vàng, phía trong chỗ cổ áo có chữ “H & W” của Võ Trường V do bà Nguyễn Ngọc D3 giao nộp.

- 01 (Một) quần jean ống dài màu trắng xanh, phía trong thắt lưng quần có dòng chữ màu đỏ “REPPLAY” của Võ Trường V do bà Nguyễn Ngọc D3 giao nộp.

- 01 (Một) áo khoác dài tay màu xanh của Trần Minh B2.

- 01 (Một) cây kiếm dài 80 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng đã rỉ sét, cán bằng nhựa quấn băng keo màu đen, lưỡi được bao vỏ nhựa màu đen của Lê Phúc T8 giao nộp.

- Các mảnh thủy tinh bị bể, thu tại hiện trường.

- 01 (Một) khẩu súng màu đen, dạng loại súng Rulo, cán nhựa màu đen, dài khoảng 10cm do ông Lê Văn B5 giao nộp.

- 01 (Một) khẩu súng ngắn màu đen bằng nhựa và kim loại, trên thân súng có dòng chữ “US9mmM9-P.BERETTA PB” do bà Nguyễn Ngọc D3 giao nộp.

- 01 (Một) bao da màu nâu của Võ Minh N2 giao nộp.

- 01 (Một) ly thủy tinh đáy ly có chữ UNION THAILAN, có kích thước dài 15 cm do Lê Văn Khánh H5 giao nộp.

- 01 (Một) con dao dài 32cm, cán dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao bằng kim loại có vân trắng đen, lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn do Võ Minh N2 giao nộp.

- 01 (Một) con dao dài 64cm, cán bằng gỗ màu nâu, đầu cán dao có quấn băng keo màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng mũi bầu do Võ Minh N2 giao nộp.

- 01 (Một) cây dao tự chế cán bằng kim loại có ốp tay bằng cây màu nâu, đầu cán dao bằng kim loại màu trắng; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có mũi nhọn; cây dao dài 60cm và 01 (một) vỏ bao da màu nâu do Công an phường H, quận N, thành phố Cần Thơ giao nộp do Trần Minh B2 sử dụng.

Tại bản Kết luận Giám định số 234/KLGD-KTHS-KT ngày 16/6/2023 của Phòng K2, Công an thành phố C kết luận: Một khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen dạng súng rulô, có ổ đạn quay (ký hiệu M1) là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc loại súng ngắn ổ quay bắn đạn nô cỡ (5,6 x 15,5)mm; 02 (hai) vỏ đạn hình trụ tròn bằng kim loại màu vàng, để đạn ký hiệu S&B (ký hiệu M2) là vỏ đạn thuộc loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm và do khẩu súng ký hiệu M1 bắn ra; 03 (ba) viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn màu đen, để đạn ký hiệu S&B (ký hiệu M3) là đạn thuộc loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm; 01

(một) đầu đạn bằng kim loại màu xám, kích thước (11 x 5)mm (ký hiệu M4), 01 (một) miếng kim loại màu vàng kích thước (12 x 11)mm (ký hiệu M5), 01 miếng kim loại màu vàng kích thước (18 x 13)mm (ký hiệu M6) và 01 miếng kim loại màu vàng kích thước (14 x 9)mm (ký hiệu M7) là đầu đạn của loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, không đủ cơ sở xác định có phải do khẩu súng ký hiệu M1 bắn ra (Bút lục 250).

Tại bản Kết luận Giám định số 247/KLGD-KTHS-KT ngày 23/6/2023 của Phòng K2 Công an thành phố C kết luận: 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại dạng súng rulô, ổ đạn quay, nòng súng có chữ “SMITH&WESSON”, ốp báng màu đen có chữ “ZP-5” (ký hiệu M1) là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, thuộc loại súng ngắn ổ quay bắn đạn nổ cỡ (5,6 x 15,5)mm; 02 (hai) vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đế đạn bị biến dạng, kích thước khoảng (15 x 4)mm (ký hiệu M2) là vỏ đạn thuộc loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, không đủ cơ sở xác định có phải do khẩu súng (ký hiệu M1) bắn ra; 01 (một) miếng kim loại màu đen kích thước (15 x 10)mm (ký hiệu M3) là đầu đạn thuộc loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, không đủ cơ sở xác định có phải do khẩu súng (ký hiệu M1) bắn ra; mẫu ký hiệu M2, M3 không đủ cơ sở xác định có phải do khẩu súng gửi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 194/QĐ-TCGD ngày 05/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận N, thành phố Cần Thơ bắn ra; 02 (hai) vỏ đạn gửi giám định theo quyết định trưng cầu giám định số 194/QĐ-TCGD ngày 05/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận N, thành phố Cần Thơ không phải do khẩu súng (ký hiệu M1) bắn ra (Bút lục 252).

Tại bản Kết luận Giám định số 398/KLGD-KTHS-KT ngày 31/10/2023 của Phòng K2 Công an thành phố C kết luận: 01 (một) khẩu súng ngắn dạng rulô, màu đen, thân súng có dòng chữ “Made in China” là đồ chơi nguy hiểm, thuộc loại súng pháo (Bút lục 245).

Tại bản Kết luận Giám định số 95/KLGD-KTHS-KT ngày 22/3/2024 của Phòng K2 Công an thành phố C kết luận: 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, thân súng bên phải có dòng chữ “PIETRO BERTTA MOD 92FS CAL9” “MADE IN CHINA M9-DERETTA”, thân súng bên trái có dòng chữ “U.9mmM9-P.BERETTA”, ốp báng bằng nhựa hai bên có dòng chữ “XIONGSHENG” là đồ chơi nguy hiểm, không thuộc vũ khí quân dụng, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ; 03 (ba) viên đạn bằng kim loại, vỏ đạn màu vàng, đầu đạn tù màu đen là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm, thuộc vũ khí thể thao (Bút lục 242).

Tại bản Kết luận Giám định số 338/KLGD-KTHS ngày 03/11/2023 của Phòng K2 Công an thành phố C kết luận: 01 (một) bọc nilon màu đen chứa 04 (bốn) vỏ chai bia hiệu “LARUE” gửi giám định không có xăng dầu; 01 (một) vỏ chai bia hiệu “LARUE” bên trong chứa chất lỏng màu vàng được bịt kín miệng bằng vải màu đen gửi giám định có thành phần xăng dầu (Bút lục 248).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 330/KLTTCT-TTPYCT ngày 09/6/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố C kết luận đối với Lê Quốc Đ1: Vết thương mặt trước ngoài 1/3 giữa cách tay phải đã được điều trị phẫu thuật lấy dị vật; hiện tại vết thương và vết

phẫu thuật đang lành; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Quốc Đ1 tại thời điểm giám định là 04% (bốn phần trăm); thương tích trên cơ thể của ông Lê Quốc Đ1 phù hợp với cơ chế do đầu đạn gây nên (Bút lục 254 - 255).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 233/KLTTCT-TTPYCT ngày 21/5/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế thành phố C kết luận đối với Huỳnh Minh M2: Vết trầy xước da ở vùng thắt lưng - mông phải hiện tại đã lành, để lại vết biến đổi sắc tố da, không ảnh hưởng chức năng; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Huỳnh Minh M2 tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm); tổn thương do thương tích gây nên của ông Huỳnh Minh M2 tại thời điểm giám định do vật tày gây nên (Bút lục 257 - 258).

Tại Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 782/KLTTCT-TTPYCT ngày 24/11/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế thành phố C kết luận: Thái Hữu P có độ tuổi từ 17 năm 03 tháng đến 17 năm 09 tháng tại thời điểm giám định ngày 22/11/2023 (Bút lục 236 - 237).

Tại Bản kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 774/KLTTCT-TTPYCT ngày 22/11/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế thành phố C kết luận: Nguyễn Hoàng K có độ tuổi từ 18 năm 03 tháng đến 18 năm 09 tháng tại thời điểm giám định ngày 21/11/2023 (Bút lục 239 - 240).

Tại Kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND thành phố C kết luận: chi phí phục hồi lại tình trạng ban đầu của 02 (hai) ghế gỗ có dựa lưng màu vàng bị gãy một bên lưng tựa là 566.000 đồng và 01 (một) ghế gỗ có dựa lưng màu vàng bị gãy hai bên lưng tựa là 316.700 đồng; chi phí mua mới 01 (một) ly thủy tinh, đáy ly có chữ UNION THAILAN là 28.000 đồng (Bút lục 1872 - 1874).

Về trách nhiệm dân sự:

- Lê Quốc Đ1 yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường số tiền 200.000.000 đồng về chi phí điều trị, tổn hại sức khỏe. Các bị cáo đồng ý bồi thường. Đến nay gia đình các bị cáo đã bồi thường cho Lê Quốc Đ1 bao gồm: Nguyễn Thành Đ bồi thường 5.000.000 đồng, Lê Quang V1 bồi thường 10.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng K bồi thường 2.000.000 đồng, Trần Minh B2 bồi thường 10.000.000 đồng, Phạm Thái T3 bồi thường 5.000.000 đồng, Lê Hải D bồi thường 10.000.000 đồng, Phạm Trí N bồi thường 2.000.000 đồng, Võ Trường V bồi thường 2.000.000 đồng, Huỳnh Ngọc Q bồi thường 3.000.000 đồng, Nguyễn Trí H1 bồi thường 5.000.000 đồng, Nhan Trọng T2 2.000.000 đồng. Bị hại Lê Quốc Đ1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Trần Minh B2, Lê Quang V1, Lê Hải D.

- Đối với Huỳnh Minh M2 yêu cầu Nguyễn Thành Đ bồi thường số tiền 500.000 đồng, gia đình Đ đã bồi thường xong. Bị hại Huỳnh Minh M2 có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Võ Trường V, Lê Hải D, Đỗ Quang S.

- Ông Nguyễn Văn Khánh H4 là chủ quán cà phê E yêu cầu các gia đình bị cáo bồi thường tiền tổn thất về bàn, ghế, ly thủy tinh hư hỏng với tổng số tiền 3.000.000 đồng, gia đình các bị cáo đã khắc phục xong.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKS-P2 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đã truy tố:

- Các bị cáo Nguyễn Thành Đông, Lê Hải Dương về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123; tội “Tàng trữ và Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Phạm Trí N về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123; tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Đỗ Quang S, Tạ Ngô Trung N1, Nhan Trọng T2, Nguyễn Trí H1, Võ Trường V, Lê Quang V1, Phạm Thái T3, Nguyễn Hoàng K, Trần Minh B2, Huỳnh Ngọc Q, Trần Trọng T4, Thái Hữu P về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 và tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Nguyễn Thanh S1, Trần Ngọc Khả Q1, Trần Vũ L, Trần Thanh T1 về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Lâm Thái T10 về tội “Che giấu tội phạm” theo điểm b khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T1 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với 19 bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo vụ án theo luật định, đồng thời kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ đối với một số đối tượng có liên quan đến vụ án nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 18/4/2025, bị cáo Trần Thanh T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 22/4/2025, các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Trần Vũ L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đến ngày 06/5/2025, bị cáo Đ có đơn rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo; ngày 23/6/2025, bị cáo L có đơn rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Việc rút đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Trần Vũ L đã được đình chỉ xét xử phúc thẩm tại Quyết định số 23/2025/HSPT-QĐ ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T1 làm trong hạn luật định, hợp lệ.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Trần Vũ L tuy có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm. Tòa án đã ban hành quyết định đình chỉ về việc rút kháng cáo của các bị cáo này theo quy định là phù hợp.

Về nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo T1: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ hình phạt nào đặc biệt mới cung cấp để Hội đồng xét xử xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo trình bày ý kiến: Bị cáo xin nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với các bị cáo có hành vi thuộc nhóm tội “*Giết người*” và “*Gây rối trật tự công cộng*” cũng như nhóm bị cáo có hành vi “*Che giấu tội phạm*”, cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở đối chiếu với lời khai của bị cáo, bị hại và các kết luận giám định để đưa ra phán quyết đối với từng bị cáo là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo này cũng không có kháng cáo, không bị kháng nghị và đã đồng ý với các quyết định của Bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không đề cập.

Xét hành vi “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” của bị cáo Trần Thanh T1, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 02/6/2023, nhóm của Nguyễn Thành Đ và nhóm của Lê Quốc Đ1 do có mâu thuẫn nên đã xảy ra xô xát. Trần Vũ L là con của bị cáo Trần Thanh T1 không trực tiếp tham gia đánh nhau, nhưng sau khi nhận được điện thoại của bị cáo Phạm Trí N thì sáng ngày 03/6/2023, T1 đã mang súng về cất giấu tại nhà số 219/RC khu vực Bình Thường A, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ để cất giấu trong tủ quần áo (súng được bị cáo Lê Hải D sử dụng để gây thương tích cho nhóm của Lê Quốc Đ1; D và N cùng thuộc nhóm của Đ và trực tiếp tham gia đánh nhau). Dù biết sự việc L tàng trữ vũ khí tại nhà nhưng Trần Thanh T1 vẫn lấy khẩu súng đem đi cất giữ dưới bàn thờ ông thần tài. Đến ngày 08/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở thu giữ 01 khẩu súng, kiểu dáng rulo, có ổ xoay, cán súng bằng nhựa màu đen.

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép khẩu súng là vi phạm pháp

luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với hành vi như trên, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến trật tự công cộng và chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý vũ khí quân dụng, gây mất an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc. Án sơ thẩm đã đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả đối với hành vi của bị cáo. Xét thấy bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết nào mới làm cơ sở cho việc xem xét kháng cáo nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo như bị cáo trình bày, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Thanh T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh T1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2025/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh T1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T1 **01 (một) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Thanh T1 phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VCKSXXPT tại TP.HCM (1);
- TAND thành phố Cần Thơ (2);
- VKSND thành phố Cần Thơ (1);
- Cục THADS thành phố Cần Thơ (1);
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ (1);
- Công an thành phố Cần Thơ (1);
- Trại Tạm giam số 1 – CA TP.Cần Thơ (2);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu VP(3), HS(2). 16b.LTTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Thị Thu Thủy**